

Số: 94 /2025/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 20/2021/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 554/TTr-SoNNMT ngày 09 tháng 12 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành quy định về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2026 và thay thế Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Lãnh đạo các cơ sở y tế; các đơn vị, tổ chức tham gia dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- Công báo điện tử tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Chánh, các PCVP.UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, KTN, Thu (130 bản).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hoàng



QUY ĐỊNH
Về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

(Ban hành kèm theo Quyết định số 94... /2025/QĐ-UBND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định chi tiết việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại đối với các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 6 Điều 62 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14.

2. Quy định này không quy định về quản lý chất thải phóng xạ phát sinh từ hoạt động y tế và các chất thải y tế khác ngoài chất thải y tế. Việc quản lý chất thải phóng xạ phát sinh từ hoạt động y tế thực hiện theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ về quản lý chất thải phóng xạ và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng.

3. Việc quản lý chất thải y tế khác thực hiện theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ sở y tế bao gồm cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có giấy phép hoạt động theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở y tế dự phòng; cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe; cơ sở nghiên cứu, xét nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định, thử nghiệm y, dược và có phát sinh chất thải y tế nguy hại; các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động liên quan đến thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý chất thải y tế nguy hại

1. Chất thải y tế nguy hại phải được phân loại, thu gom riêng biệt với các loại chất thải rắn thông thường và chất thải rắn sinh hoạt trước khi đưa vào khu vực lưu giữ tại cơ sở phát sinh theo quy định của pháp luật về quản lý chất thải y tế. Trường hợp chất thải y tế nguy hại được tự xử lý, thu hồi năng lượng tại cơ

sở thì căn cứ vào công nghệ, kỹ thuật hiện có, chủ nguồn thải chất thải y tế nguy hại được lựa chọn phân loại hoặc không phân loại chất thải y tế nguy hại.

2. Chất thải lây nhiễm sau khi xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường được quản lý như chất thải rắn thông thường và được phép thu gom để tái chế theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Không được tái chế chất thải y tế nguy hại để sản xuất các đồ dùng, bao bì sử dụng trong lĩnh vực thực phẩm.

3. Chất thải y tế nguy hại được xử lý theo thứ tự ưu tiên theo quy định tại khoản 4 Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 4. Phân định, phân loại, thu gom, lưu giữ chất thải y tế nguy hại

1. Việc phân định chất thải y tế nguy hại thống nhất thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 4 Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2. Việc phân loại chất thải y tế nguy hại thống nhất thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 6 Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

3. Việc thu gom chất thải y tế nguy hại trong khuôn viên cơ sở y tế thống nhất thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 7 Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

4. Việc lưu giữ chất thải y tế nguy hại trong khuôn viên cơ sở y tế thống nhất thực hiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Chương II

PHƯƠNG THỨC THU GOM, VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI

Điều 5. Phương thức thu gom, vận chuyển chất thải y tế nguy hại

1. Các cơ sở y tế hợp đồng với cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại có hạng mục xử lý chất thải y tế được cơ quan có thẩm quyền cấp phép: Việc vận chuyển chất thải y tế nguy hại phát sinh tại cơ sở y tế được thực hiện bởi cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại được cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

2. Các Trạm y tế xã, phường ưu tiên thực hiện chuyển giao chất thải y tế nguy hại theo quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp không ký được hợp

đồng với các cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thì thực hiện thu gom, vận chuyển chất thải y tế nguy hại theo mô hình cụm, cụ thể như sau:

a) Cụm 01 - Trung tâm y tế khu vực Biên Hòa: Tiếp nhận, lưu giữ chất thải y tế nguy hại của các trạm y tế trên địa bàn 09 phường gồm: Biên Hòa, Trăn Biên, Tam Hiệp, Long Bình, Trảng Dài, Hố Nai, Long Hưng, Phước Tân, Tam Phước.

b) Cụm 02 - Trung tâm y tế khu vực Long Khánh: Tiếp nhận, lưu giữ chất thải y tế nguy hại của các trạm y tế trên địa bàn 05 phường gồm: Long Khánh, Bình Lộc, Bảo Vinh, Xuân Lập, Hàng Gòn.

c) Cụm 03 - Trung tâm y tế khu vực Vĩnh Cửu: Tiếp nhận, lưu giữ chất thải y tế nguy hại của các trạm y tế trên địa bàn 03 xã: Trị An, Tân An, Phú Lý.

d) Cụm 04 - Trung tâm y tế khu vực Trảng Bom: Tiếp nhận, lưu giữ chất thải y tế nguy hại của các trạm y tế trên địa bàn 05 xã gồm: Trảng Bom, Bình Minh, An Viễn, Bàu Hàm, Hưng Thịnh.

đ) Cụm 05 - Trung tâm y tế khu vực Thống Nhất: Tiếp nhận, lưu giữ chất thải y tế nguy hại của các trạm y tế trên địa bàn 03 xã gồm: Thống Nhất, Dầu Giây, Gia Kiệm.

e) Cụm 06 - Trung tâm y tế khu vực Xuân Lộc: Tiếp nhận, lưu giữ chất thải y tế nguy hại của các trạm y tế trên địa bàn 06 xã gồm: Xuân Lộc, Xuân Định, Xuân Phú, Xuân Hòa, Xuân Thành, Xuân Bắc.

g) Cụm 07 - Trung tâm y tế khu vực Định Quán: Tiếp nhận, lưu giữ chất thải y tế nguy hại của các trạm y tế trên địa bàn 05 xã gồm: Định Quán, Phú Vinh, La Ngà, Phú Hòa, Thanh Sơn.

h) Cụm 08 - Trung tâm y tế khu vực Tân Phú: Tiếp nhận, lưu giữ chất thải y tế nguy hại của các trạm y tế trên địa bàn 05 xã gồm: Tân Phú, Tà Lài, Nam Cát Tiên, Phú Lâm, ĐakLua.

i) Cụm 09 - Trung tâm y tế khu vực Long Thành: Tiếp nhận, lưu giữ chất thải y tế nguy hại của các trạm y tế trên địa bàn 05 xã gồm: Long Thành, Long Phước, Phước Thái, Bình An, An Phước.

k) Cụm 10 - Trung tâm y tế khu vực Nhơn Trạch: Tiếp nhận, lưu giữ chất thải y tế nguy hại của các trạm y tế trên địa bàn 03 xã gồm: Nhơn Trạch, Đại Phước, Phước An.

l) Cụm 11 - Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ: Tiếp nhận, lưu giữ chất thải y tế nguy hại của các trạm y tế trên địa bàn 06 xã gồm: Cẩm Mỹ, Xuân Quế, Xuân Đường, Xuân Đông, Xuân Định, Sông Ray.

m) Cụm 12 - Bệnh viện Đa khoa Bình Phước: Tiếp nhận, lưu giữ chất thải y tế nguy hại của các trạm y tế trên địa bàn 16 xã, phường gồm: 02 phường - Bình Phước, Đồng Xoài và 14 xã : Đồng Tâm, Tân Lợi, Đồng Phú, Thuận Lợi, Nghĩa Trung, Phước Sơn, Bù Đăng, Thọ Sơn, Đăk Nhau, Bom Bo, Long Hà, Phú Riềng, Phú Trung, Bình Tân.

n) Cụm 13 - Trung tâm y tế khu vực Bình Long: Tiếp nhận, lưu giữ chất thải y tế nguy hại của các trạm y tế trên địa bàn 15 xã, phường gồm 04 phường: Minh Hưng, Chơn Thành, An Lộc, Bình Long và 11 xã: Nha Bích, Tân Quan, Tân Hưng, Tân Khai, Minh Đức, Lộc Thành, Lộc Ninh, Lộc Hưng, Lộc Tấn, Lộc Thạnh, Lộc Quang.

o) Cụm 14 - Trung tâm y tế khu vực Phước Long: Tiếp nhận, lưu giữ chất thải y tế nguy hại của các trạm y tế trên địa bàn 09 xã, phường gồm 02 phường: Phước Bình, Phước Long và 07 xã: Bù Gia Mập, Đăk Ô, Đa Kia, Phú Nghĩa, Thiện Hưng, Hưng Phước, Tân Tiến,

3. Các Trạm y tế xã, phường theo mô hình cụm quy định tại khoản 2 Điều này thực hiện vận chuyển chất thải y tế nguy hại phát sinh từ Trạm y tế đến Trung tâm y tế khu vực và Bệnh viện cụm đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Thiết bị đóng gói chất thải y tế nguy hại khi vận chuyển: Bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải y tế nguy hại phải bảo đảm lưu chứa an toàn, không bị bục, vỡ hoặc phát tán chất thải trong quá trình vận chuyển. Bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải y tế nguy hại phải đảm bảo độ bền, kháng thủng, chịu được hóa chất, chịu được rung lắc khi di chuyển; phải có nhãn bên ngoài bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải y tế nguy hại ghi đầy đủ các thông tin cơ bản sau: loại chất thải y tế, nơi phát sinh, ngày đóng gói, khối lượng/số lượng chất thải, dấu hiệu cảnh báo theo TCVN 6707:2009, điểm đến của chất thải.

b) Phương tiện vận chuyển chất thải y tế nguy hại thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 quy định này.

c) Tần suất vận chuyển: Chất thải y tế nguy hại từ Trạm y tế xã, phường về Trung tâm y tế của khu vực và Bệnh viện cụm với tần suất phù hợp để đảm bảo không được vượt thời gian lưu giữ theo quy định tại khoản 4 Điều 4 của Quy định này.

d) Việc bàn giao chất thải y tế nguy hại giữa Trạm y tế xã, phường với Trung tâm y tế của khu vực và Bệnh viện cụm phải được ghi vào sổ giao nhận chất thải y tế nguy hại theo mẫu quy định tại Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

4. Trung tâm y tế của khu vực và Bệnh viện cụm bố trí khu vực lưu giữ chất thải y tế nguy hại đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 4 Điều 4 của quy định này và đảm bảo đủ khả năng tiếp nhận chất thải y tế nguy hại trong cụm.

5. Các phòng khám tư nhân trong trường hợp chưa tìm được cơ sở thực hiện dịch vụ vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại phù hợp thì tự bố trí phương tiện, thiết bị vận chuyển chất thải y tế nguy hại theo quy định tại Điều 6, để vận chuyển chất thải y tế nguy hại phát sinh từ phòng khám đến các cơ sở thực hiện dịch vụ chất thải y tế nguy hại được cơ quan có thẩm quyền cấp phép xử lý theo quy định.

Điều 6. Phương tiện vận chuyển chất thải y tế nguy hại

1. Phương tiện, thiết bị vận chuyển chất thải y tế nguy hại phải bảo đảm đáp ứng các quy định tại Điều 36, Điều 37 và khoản 3 Điều 42 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Phương tiện vận chuyển chất thải y tế nguy hại đối với các trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 5 Điều 5 phải thông báo thông tin đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đặt trụ sở của Trung tâm y tế các khu vực và bệnh viện cụm và phải đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều này, trong đó: phương tiện vận chuyển phải có thùng hoặc khoang kín được bảo ôn, phương tiện vận chuyển chính chủ, phải lắp đặt thiết bị định vị và cung cấp tài khoản cho Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nông nghiệp và Môi trường để giám sát, quản lý.

Chương III

ĐỊA ĐIỂM XỬ LÝ CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI

Điều 7. Địa điểm xử lý chất thải y tế nguy hại

1. Xử lý tại chỗ:

a) Các cơ sở y tế đã được đầu tư công trình xử lý chất thải y tế nguy hại đảm bảo theo quy định thì tự xử lý chất thải y tế nguy hại phát sinh trong khuôn viên cơ sở phải đáp ứng yêu cầu tại khoản 2 Điều 70 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định cho tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

b) Việc quản lý, vận hành công trình, thiết bị, hệ thống xử lý chất thải y tế tại chỗ thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2. Xử lý tại các cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại có hạng mục xử lý chất thải y tế được cơ quan có thẩm quyền cấp phép:

a) Các cơ sở y tế không được đầu tư công trình xử lý chất thải y tế nguy hại hoặc có công trình xử lý chất thải y tế nguy hại nhưng bị hỏng hoặc hoạt động không hiệu quả thì hợp đồng với cơ sở xử lý chất thải nguy hại được cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

b) Trung tâm y tế của các khu vực và bệnh viện cụm ký hợp đồng chuyển giao chất thải y tế nguy hại tiếp nhận từ các đơn vị trong cụm với cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại được cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

c) Các phòng khám tư nhân đối với trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 5 phải có hợp đồng xử lý với các cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại được cơ quan có thẩm quyền cấp phép để xử lý chất thải y tế nguy hại.

d) Các cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại có chức năng xử lý chất thải y tế nguy hại phải thỏa thuận ký hợp đồng với các phòng khám tư nhân quy định tại điểm c khoản 2 điều này.

đ) Số lượng chất thải sau mỗi lần chuyển giao phải được ghi đầy đủ trong sổ giao nhận chất thải theo mẫu quy định tại Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế và sử dụng chứng từ chất thải nguy hại theo quy định tại mẫu số 04 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 8. Thu gom, xử lý chất thải y tế nguy hại trong trường hợp có phát sinh dịch bệnh quy mô lớn

1. Sở Y tế chủ trì hướng dẫn việc phân định, phân loại, lưu giữ chất thải y tế tại nơi phát sinh dịch bệnh.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại từ nơi phát sinh đến cơ sở xử lý chất thải nguy hại.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của các Sở, Ban, ngành

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Quy định này.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tiến hành kiểm tra công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải y tế nguy hại đối với các cơ sở y tế thuộc thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường hoặc hồ sơ tương đương của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Phối hợp với Sở Y tế tổ chức tập huấn, tuyên truyền và phổ biến pháp luật về quản lý chất thải y tế nguy hại cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

d) Chủ trì, phối hợp Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc điều chỉnh, bổ sung nội dung quy định khi có sự thay đổi các quy định của pháp luật hoặc thực tế công tác quản lý chất thải y tế trên địa bàn tỉnh có những phát sinh cần phải điều chỉnh công tác quản lý.

đ) Tổng hợp, báo cáo kết quả quản lý chất thải nguy hại (bao gồm cả chất thải y tế nguy hại) theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Sở Y tế

a) Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Quy định này và các quy định của ngành y tế. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh thực hiện việc phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải y tế theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

b) Chỉ đạo các cơ sở y tế xây dựng kế hoạch quản lý chất thải y tế của đơn vị; cân đối, bố trí đảm bảo kinh phí, nhân lực để thực hiện quản lý chất thải y tế.

c) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác kiểm tra công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải y tế đối với các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

d) Kịp thời thông tin cho Sở Nông nghiệp và Môi trường về các thay đổi trong thực tế công tác quản lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung nội dung Quyết định phù hợp theo quy định.

đ) Xây dựng đơn giá xử lý chất thải y tế đối với các bệnh viện đã có hệ thống xử lý hoặc cơ chế tự thỏa thuận giá giữa cơ sở xử lý và cơ sở thuê xử lý.

e) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí đầu tư xây dựng các công trình xử lý chất thải y tế cho các cơ sở y tế chưa được đầu tư; bố trí kinh phí để cải tạo, nâng cấp, thay thế các công trình xử lý chất thải y tế đã được đầu tư theo quy định.

g) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư cho các công trình, dự án quản lý chất thải y tế nguy hại (nếu có) theo quy định pháp luật về đầu tư công nhằm đáp ứng yêu cầu chủ động xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì phối hợp với Báo và Phát thanh truyền hình Đồng Nai tổ chức tuyên truyền nội dung của quy định này rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

5. Công an tỉnh

Chỉ đạo lực lượng thuộc Công an tỉnh, công an cấp xã thực hiện chức năng phòng ngừa, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường đối với công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh.

6. Các sở, ban, ngành khác

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn các đơn vị trực thuộc quán triệt, tuyên truyền và thực hiện theo nội dung quy định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

7. Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai

Xây dựng phóng sự tuyên truyền, ghi hình, đưa tin phản ánh kịp thời tình hình triển khai thực hiện quy định này trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Trung tâm

Dịch vụ tổng hợp cấp xã tuyên truyền về bảo vệ môi trường nói chung và quản lý chất thải y tế nguy hại nói riêng tại địa phương; kịp thời phát hiện các tổ chức, cá nhân, mô hình hay, điển hình và thiết thực để phổ biến, tuyên truyền nhân rộng.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Phối hợp với Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn thực hiện quy định này trên địa bàn quản lý. Tổ chức truyền thông, phổ biến pháp luật về quản lý chất thải y tế nguy hại cho các cơ sở y tế và các đối tượng liên quan trên địa bàn quản lý.

2. Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị liên quan kiểm tra công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải y tế đối với các cơ sở y tế trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền.

3. Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở y tế trên địa bàn quản lý về việc quản lý chất thải y tế đặc biệt là chất thải y tế nguy hại.

4. Xem xét thông tin, điều kiện phương tiện của các tổ chức, cá nhân thông báo tham gia vận chuyển chất thải y tế nguy hại theo khoản 2 Điều 6 Quy định này và công bố danh sách các tổ chức, cá nhân được phép thu gom, vận chuyển chất thải y tế nguy hại trên địa bàn.

5. Thông báo đến các phòng khám tư nhân danh sách các tổ chức, cá nhân tham gia vận chuyển chất thải y tế nguy hại đã được công bố.

6. Hàng năm, xem xét bố trí kinh phí cho công tác quản lý chất thải y tế trên địa bàn.

Điều 11. Trách nhiệm của cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh

1. Phân công lãnh đạo cơ sở y tế phụ trách về công tác quản lý chất thải y tế; bố trí cán bộ chuyên trách về công tác quản lý chất thải y tế; giao nhiệm vụ cho khoa, phòng, bộ phận phụ trách về công tác quản lý chất thải y tế; bố trí nhân viên của cơ sở y tế hoặc phối hợp đơn vị bên ngoài để thực hiện vận hành công trình, thiết bị, hệ thống xử lý chất thải y tế phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ (đối với cơ sở y tế tự xử lý chất thải).

2. Xây dựng kế hoạch quản lý chất thải y tế hoặc tích hợp trong kế hoạch hoạt động chung hằng năm của cơ sở y tế; bố trí kinh phí để thực hiện việc quản lý chất thải y tế.

3. Thực hiện việc xác định các loại chất thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở y tế (lưu ý: thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn, không để chất thải y tế lẫn vào chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường) để áp dụng biện pháp quản lý phù hợp theo quy định của Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

4. Lập và ghi đầy đủ thông tin vào sổ giao nhận chất thải y tế nguy hại theo quy định tại phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế (trừ trường hợp cơ sở y tế tự thực hiện xử lý chất thải y tế), sử dụng sổ giao nhận chất thải y tế nguy hại hoặc chứng từ chất thải nguy hại khi chuyển giao chất thải nguy hại để xử lý.

5. Thực hiện yêu cầu về kế hoạch, biện pháp, trang thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do chất thải theo quy định của pháp luật (trong đó bao gồm cả phương án xử lý trong trường hợp chất thải y tế gia tăng bất thường do dịch bệnh hoặc lý do bất khả kháng).

6. Tổ chức đào tạo, tập huấn, tuyên truyền, phổ biến cho nhân viên, người lao động và các đối tượng có liên quan các quy định về quản lý chất thải y tế.

7. Bố trí đủ kinh phí, nhân lực hoặc ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thực hiện việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế.

8. Thực hiện chế độ báo cáo kết quả quản lý chất thải y tế và hồ sơ quản lý chất thải y tế theo quy định tại Điều 13, Điều 14 Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Điều 12. Trách nhiệm của người đứng đầu các Bệnh viện thực hiện xử lý chất thải y tế nguy hại

1. Triển khai thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại theo nội dung trong Quyết định này.

2. Đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Điều 70 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

3. Bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật về khu lưu giữ và thiết bị lưu giữ, phương tiện, thời gian lưu giữ, xử lý chất thải y tế nguy hại theo quy định tại Điều 4 Quy định này.

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị các Sở, Ban, ngành, cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã, các

cơ sở y tế và các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.